

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HÙNG PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HÙNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG PHAT TRADING INVESTMENT SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUNG PHAT TIS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108502132

3. Ngày thành lập: 07/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6, phố Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
2.	Khai thác thủy sản biển	0311
3.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
4.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
5.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
6.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
7.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
8.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
9.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
10.	Sản xuất giày, dép	1520
11.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12.	Sao chép bản ghi các loại	1820
13.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
14.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
15.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
16.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
17.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Trừ đấu giá	4530
22.	Bán mô tô, xe máy Trừ đấu giá	4541
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Trừ đấu giá	4543
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
27.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
28.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
34.	Cơ sở lưu trú khác	5590
35.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
37.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
40.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
41.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
42.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

43.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
44.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh trừ: Hoạt động của nhà đấu giá (bán lẻ)	4774
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
46.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
47.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ: Đấu giá bán lẻ qua internet	4791
48.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
49.	Khai thác gỗ	0220
50.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
51.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
52.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
53.	Trồng cây lâu năm khác	0129
54.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
55.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
56.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
57.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
58.	Chăn nuôi khác	0149
59.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
60.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
61.	Bán buôn thực phẩm	4632
62.	Bán buôn đồ uống	4633
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
64.	Bán buôn tổng hợp	4690
65.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
66.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
67.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
68.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ “Bán lẻ súng, đạn, loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và kim tiền kim khí; Bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu”)	4773
69.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
70.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
71.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
72.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
73.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921

74.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
75.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
76.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
77.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
78.	Bốc xếp hàng hóa	5224
79.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
80.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
81.	Điều hành tua du lịch	7912
82.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
83.	Trồng cây chè	0127
84.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
85.	Chăn nuôi gia cầm	0146
86.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
87.	In ấn (Trừ các loại nhà nước cấm)	1811
88.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Trừ đấu giá	4511
89.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
90.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
91.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Trừ đấu giá	4513
92.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
93.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
94.	Trồng cây ăn quả	0121
95.	Trồng cây cao su	0125
96.	Trồng cây cà phê	0126
97.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
98.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
99.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
100.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
101.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
102.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
103.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

104.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
105.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
106.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
107.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
108.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
109.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
110.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
111.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
112.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
113.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
114.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
115.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
116.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
117.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
118.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
119.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
120.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299(Chính)
121.	Đại lý du lịch	7911
122.	Trồng lúa	0111
123.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
124.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
125.	Trồng cây hàng năm khác	0119
126.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 04/06/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013142515

Ngày cấp: 25/02/2009

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 17, ngách 65/5 tập thể Văn Công Quân Đội, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 17, ngách 65/5 tập thể Văn Công Quân Đội, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 04/06/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013142515

Ngày cấp: 25/02/2009

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 17, ngách 65/5 tập thể Văn Công Quân Đội, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 17, ngách 65/5 tập thể Văn Công Quân Đội, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội